

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/NQ-HĐND

Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc đổi tên các khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một sau khi tổ chức
thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG THỦ DẦU MỘT KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1685/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 4168/BNV-CQĐP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính;

Căn cứ Hướng dẫn số 219/HD-SNV ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện chỉ định Trưởng khu phố, ấp; chuyển đổi tên khu phố, ấp đối với phường, xã, đặc khu thuộc thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc đổi tên các khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một sau khi tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ban Văn hóa – Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đổi tên 37 khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một sau khi tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể như sau:

(Kèm theo danh sách).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Thủ Dầu Một, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thường trực UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường;
- UBMTTQVN và các tổ chức thành viên phường;
- Các Đại biểu HĐND phường;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu: VT, CV Cường, Chi.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thu Cúc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

Đổi tên các khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một

(kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Thủ Dầu Một)

TT	Phường (cũ)	Tên khu phố trước khi thực hiện đổi tên	Tên gọi khu phố mới	Ghi chú
1	Phú Cường	Khu phố 1	Khu phố Phú Cường 1	
2		Khu phố 2	Khu phố Phú Cường 2	
3		Khu phố 3	Khu phố Phú Cường 3	
4		Khu phố 4	Khu phố Phú Cường 4	
5		Khu phố 5	Khu phố Phú Cường 5	
6		Khu phố 6	Khu phố Phú Cường 6	
7		Khu phố 7	Khu phố Phú Cường 7	
8		Khu phố 8	Khu phố Phú Cường 8	
9		Khu phố 9	Khu phố Phú Cường 9	
10		Khu phố 10	Khu phố Phú Cường 10	
11		Khu phố 11	Khu phố Phú Cường 11	
12		Khu phố 12	Khu phố Phú Cường 12	
13		Khu phố 13	Khu phố Phú Cường 13	
14		Khu phố 14	Khu phố Phú Cường 14	
15	Chánh Nghĩa	Khu phố 1	Khu phố Chánh Nghĩa 1	
16		Khu phố 2	Khu phố Chánh Nghĩa 2	
17		Khu phố 3	Khu phố Chánh Nghĩa 3	
18		Khu phố 4	Khu phố Chánh Nghĩa 4	
19		Khu phố 5	Khu phố Chánh Nghĩa 5	
20		Khu phố 6	Khu phố Chánh Nghĩa 6	
21		Khu phố 7	Khu phố Chánh Nghĩa 7	
22		Khu phố 8	Khu phố Chánh Nghĩa 8	
23		Khu phố 9	Khu phố Chánh Nghĩa 9	
24		Khu phố 10	Khu phố Chánh Nghĩa 10	
25		Khu phố 11	Khu phố Chánh Nghĩa 11	
26		Khu phố 12	Khu phố Chánh Nghĩa 12	

27	Phú Thọ	Khu phố 2	Khu phố Phú Thọ 2	
28		Khu phố 3	Khu phố Phú Thọ 3	
29		Khu phố 4	Khu phố Phú Thọ 4	
30		Khu phố 5	Khu phố Phú Thọ 5	
31		Khu phố 6	Khu phố Phú Thọ 6	
32		Khu phố 7	Khu phố Phú Thọ 7	
33		Khu phố 8	Khu phố Phú Thọ 8	
34	Hiệp Thành	Khu phố 1	Khu phố Hiệp Thành 1	
35		Khu phố 2	Khu phố Hiệp Thành 2	
36		Khu phố 3	Khu phố Hiệp Thành 3	
37		Khu phố 4	Khu phố Hiệp Thành 4	
		Tổng : 37 khu phố đổi tên		

TỜ TRÌNH

**Về việc đổi tên khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một
sau khi tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Thủ Dầu Một.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1685/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 4168/BNV-CQĐP ngày 23/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp tổ chức bộ máy và ĐVHC;

Căn cứ Hướng dẫn số 219/HD-SNV ngày 09/7/2025 của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện chỉ định Trưởng khu phố, ấp; chuyển đổi tên khu phố, ấp đối với phường, xã, đặc khu thuộc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường về đổi tên các khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một sau khi tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 15/7/2025 của UBND phường Thủ Dầu Một về tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình về phương án **đổi tên các khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một sau khi tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp**;

Căn cứ Báo cáo số 10/BC-UBND, ngày 22/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Thủ Dầu Một về tổng hợp ý kiến của cử tri đại diện hộ gia đình về phương án đổi tên khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một;

Sau khi triển khai lấy phiếu ý kiến về phương án đổi tên khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một: tỷ lệ số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia lấy phiếu/ tổng số cử tri đại diện hộ gia đình đang thực tế sinh sống, đạt tỷ lệ 98,39%; số cử tri đại diện hộ gia đình có số phiếu đồng ý/ tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia lấy phiếu đổi tên khu phố theo Phương án số 01/PA-UBND, đạt tỷ lệ 99,9%.

Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết đổi tên các khu phố thuộc phường Thủ Dầu Một, với tổng số 37/40 khu phố với 16.116 cử tri hộ gia đình thực tế sinh sống (03 khu phố thuộc phường Chánh Mỹ cũ với 720 hộ dân đang sinh sống là khu phố Chánh Lộc 1, khu phố Chánh Lộc 2, khu phố Chánh Lộc 7 – giữ nguyên, không đổi tên), cụ thể như sau:

STT	Thực hiện đổi tên		Sau khi đổi tên	
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình thực tế sinh sống	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình thực tế sinh sống
I	PHƯỜNG PHÚ CƯỜNG (CŨ)			
1	Khu phố 1	272	Khu phố Phú Cường 1	272
2	Khu phố 2	403	Khu phố Phú Cường 2	403
3	Khu phố 3	300	Khu phố Phú Cường 3	300
4	Khu phố 4	253	Khu phố Phú Cường 4	253
5	Khu phố 5	330	Khu phố Phú Cường 5	330
6	Khu phố 6	512	Khu phố Phú Cường 6	512
7	Khu phố 7	260	Khu phố Phú Cường 7	260
8	Khu phố 8	216	Khu phố Phú Cường 8	216
9	Khu phố 9	204	Khu phố Phú Cường 9	204
10	Khu phố 10	250	Khu phố Phú Cường 10	250
11	Khu phố 11	515	Khu phố Phú Cường 11	515
12	Khu phố 12	320	Khu phố Phú Cường 12	320

STT	Thực hiện đổi tên		Sau khi đổi tên	
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình thực tế sinh sống	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình thực tế sinh sống
13	Khu phố 13	219	Khu phố Phú Cường 13	219
14	Khu phố 14	256	Khu phố Phú Cường 14	256
II	PHƯỜNG CHÁNH NGHĨA (CŨ)			
1	Khu phố 1	210	Khu phố Chánh Nghĩa 1	210
2	Khu phố 2	380	Khu phố Chánh Nghĩa 2	380
3	Khu phố 3	502	Khu phố Chánh Nghĩa 3	502
4	Khu phố 4	296	Khu phố Chánh Nghĩa 4	296
5	Khu phố 5	647	Khu phố Chánh Nghĩa 5	647
6	Khu phố 6	493	Khu phố Chánh Nghĩa 6	493
7	Khu phố 7	518	Khu phố Chánh Nghĩa 7	518
8	Khu phố 8	447	Khu phố Chánh Nghĩa 8	447
9	Khu phố 9	705	Khu phố Chánh Nghĩa 9	705
10	Khu phố 10	544	Khu phố Chánh Nghĩa 10	544
11	Khu phố 11	279	Khu phố Chánh Nghĩa 11	279
12	Khu phố 12	534	Khu phố Chánh Nghĩa 12	534
III	PHƯỜNG PHÚ THỌ (CŨ)			
1	Khu phố 2	702	Khu phố Phú Thọ 2	702
2	Khu phố 3	667	Khu phố Phú Thọ 3	667
3	Khu phố 4	662	Khu phố Phú Thọ 4	662
4	Khu phố 5	530	Khu phố Phú Thọ 5	530
5	Khu phố 6	557	Khu phố Phú Thọ 6	557
6	Khu phố 7	525	Khu phố Phú Thọ 7	525

STT	Thực hiện đổi tên		Sau khi đổi tên	
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình thực tế sinh sống	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình thực tế sinh sống
7	Khu phố 8	597	Khu phố Phú Thọ 8	597
III	PHƯỜNG HIỆP THÀNH (CŨ)			
1	Khu phố 1	423	Khu phố Hiệp Thành 1	423
2	Khu phố 2	530	Khu phố Hiệp Thành 2	530
3	Khu phố 3	517	Khu phố Hiệp Thành 3	517
4	Khu phố 4	518	Khu phố Hiệp Thành 4	518
	Tổng cộng	16.116		16.116

Kính trình Hội đồng nhân dân phường Thủ Dầu Một xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên
- TT. Đảng ủy phường (b/c);
- UBMTTQVN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng VH-XH;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Q.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Phong Lưu